

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An
Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **2900491298**
- Vốn điều lệ : **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **60.000.000.000 Đồng** (Sáu mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: **16 – Nguyễn Thị Minh Khai – Tp. Vinh – Nghệ An**
- Số điện thoại: **0238 3842941**
- Số fax: **02383 848720**
- Website: **http://www.dnapharma.com.vn** Email : **dna@dnapharma.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **NTF**

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Ngày 10/03/1960, UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định số 134/QĐ-UB hợp nhất hiệu thuốc tây Nghệ An và Công ty thuốc Nam Bắc thành “Quốc doanh dược phẩm Nghệ An”.

+ Năm 1976: Thực hiện chủ trương hợp nhất 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh của nhà nước thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Ngày 20/05/1976 UBND tỉnh Nghệ An ra quyết định 1308 /QĐ-UB sát nhập 2 quốc doanh dược phẩm Nghệ An và Hà Tĩnh thành “Công ty dược phẩm Nghệ Tĩnh”.

+ Năm 1981 theo chủ trương của nhà nước và sự chỉ đạo của Bộ Y tế , UBND Tỉnh Nghệ Tĩnh đã có quyết định số 725/QĐ-UB ngày 27/07/1981 sát nhập 3 xí nghiệp I,II, xí nghiệp sản xuất thuốc Y học cổ truyền với Công ty Dược phẩm thành Xí nghiệp liên hợp Dược Nghệ Tĩnh. Đồng thời chuyển giao, phân cấp các hiệu thuốc thành phố, huyện về cho thành phố, huyện quản lý.

+ Năm 1991 thực hiện chủ trương của nhà nước về tách chia tỉnh, Tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, công ty mang tên mới là “Công ty Dược phẩm-dược liệu Nghệ An”.

+ Năm 2001 thực hiện chủ trương của Nhà nước, tại quyết định 4726/QĐ-UB-DN của UBND Tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2001 đã quyết định chuyển đổi hình thức sở hữu công ty dược phẩm Nghệ An sang Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Nghệ An.

+ Ngày 30/01/2002, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 2703000046, chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần, với số vốn điều lệ ban đầu là 5.602.300.000 đồng.

+ Ngày 19/09/2007, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000046, thay đổi lần thứ nhất, với số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

+ Ngày 24/05/2011, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh



y

doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ hai, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

+ Ngày 02/06/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ ba, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

+ Ngày 20/11/2014, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tư, với số vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.

+ Ngày 19/05/2015, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ năm, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

+ Ngày 03/01/2018, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ sáu, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

+ Ngày 15/05/2019, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ bảy, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

+ Ngày 08/10/2019, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ tám, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng.

+ Ngày 16/04/2020, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900491298, thay đổi lần thứ chín, với số vốn điều lệ là 60 tỷ đồng

- Các sự kiện khác : *Không.*

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

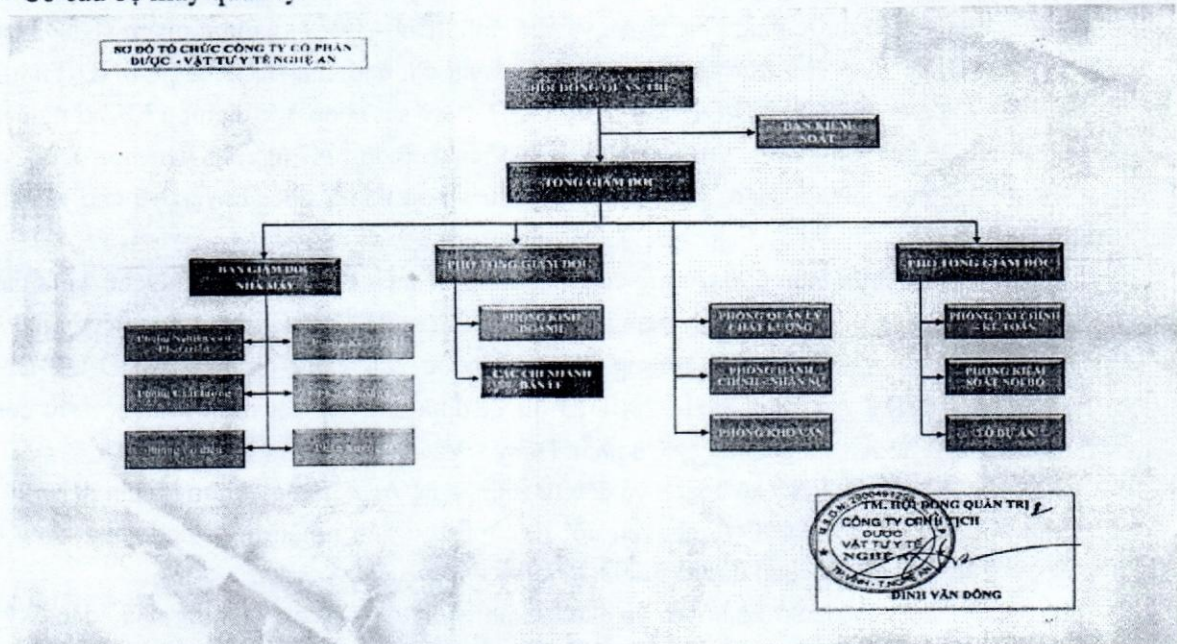
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu. Kinh doanh Dược phẩm, thuốc chữa bệnh.

- Địa bàn kinh doanh: Trong tỉnh Nghệ An và tại các tỉnh thành trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Các công ty con, công ty liên kết: *Không.*

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh; phát triển bền vững ngành nghề kinh sản xuất kinh doanh được phẩm để tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, tăng trưởng lợi nhuận ngày càng cao, đáp ứng quyền lợi của các cổ đông và tạo công ăn, việc làm, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp, thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp với Nhà nước và xã hội.

+ Tăng cường đầu tư cho hoạt động sản xuất thuốc đồng thời mở rộng hệ thống phân phối trong và ngoài Tỉnh theo định hướng theo chiến lược của ngành dược Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh được phẩm mang thương hiệu của Công ty và phát triển khắp các tỉnh, thành trên toàn quốc, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách của người lao động, quyền lợi của cổ đông, nghĩa vụ đối với Nhà nước và tuân thủ theo điều lệ, quy chế, pháp luật hiện hành và quy định của ngành.

+ Triển khai đầu tư thực hiện các Dự án của Công ty cụ thể đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

+ Phân đầu xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp để tạo niềm tin cho khách hàng đối với các sản phẩm do công ty sản xuất, đáp ứng sức cạnh tranh ngày càng lớn của thị trường dược phẩm trên toàn quốc.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Xây dựng doanh nghiệp đảm bảo môi trường xanh, sạch trong quá trình trồng trọt, sản xuất, phân phối sản phẩm sạch, thân thiện môi trường;

+ Có phương án xây dựng vùng nguyên liệu trên cơ sở các sản phẩm chiến lược của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường;

+ Đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật về nuôi trồng, chế biến dược liệu, cán bộ nghiên cứu sản phẩm, đào tạo đội ngũ marketing đủ năng lực để phát triển thị trường.

5. Các rủi ro: Không.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV : 247.038.800.352 đồng

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV : 246.012.973.438 đồng

+ Giá vốn hàng bán : 201.115.303.490 đồng

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV : 44.897.669.948 đồng

+ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh : 2.629.705.715 đồng

+ Tổng Lợi nhuận trước thuế : 2.909.819.020 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN : 2.267.935.948 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

eg

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thảo	Tổng Giám đốc	
2	Trương Thị Hoài Anh	Phó Tổng Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm theo Quyết định số 72/2019/QĐ-HĐQT Ngày 20/09/2019
3	Phan Sỹ Hùng	Kế toán trưởng	

a. Ông Nguyễn Văn Thảo

Thông tin chung

- Ngày sinh: 20/11/1960
- Nơi sinh: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ Đại học

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1985 – 09/1992	XN LHD Nghệ Tĩnh	Cán bộ Kỹ thuật
09/1992 – 03/1997	CTCP DL Nghệ An	Cán bộ PKD
03/1997 – 03/2000	CTCP DL Nghệ An	Quyền trưởng Hiệu thuốc TP Vinh – Nghệ An
03/2000 – 03/2008	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Trưởng phòng KD UV HĐQT Công ty
03/2008 đến nay	Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Nghệ An	Tổng Giám đốc Công ty CPD-VTTYT Nghệ An

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2019 : 0 cổ phiếu.

b. Bà Trương Thị Hoài Anh

Thông tin chung

- Ngày sinh: 31/07/1986
- Nơi sinh: Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2019 : 0 cổ phiếu.

c. Ông Phan Sỹ Hùng

Thông tin chung

- Ngày sinh: 06/11/1975
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Dược – Vật tư Y

tế Nghệ An.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đến 31/12/2019 : 0 cổ phiếu.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- + Ông Trần Đức Nam – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm ngày 23/09/2019).
- + Bà Trương Thị Hoài Anh – Phó Tổng Giám đốc Công ty (Bỏ nhiệm ngày 24/09/2019).
- + Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kế toán Trưởng Công ty (Miễn nhiệm ngày 28/06/2019).
- + Ông Phan Sỹ Hùng – Kế toán Trưởng Công ty (Bỏ nhiệm ngày 28/06/2019).

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Tổng số lượng cán bộ, nhân viên : 650 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án của Công ty đã được ĐHDCD thông qua.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019 sv 2018
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	176.129.691.277	140.501.942.902	20,23%
Doanh thu thuần	325.947.343.722	246.012.973.438	-24,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.327.619.048	2.629.705.715	-74,54%
Lợi nhuận khác	4.623.255.380	280.113.305	43,12%
Lợi nhuận trước thuế	14.950.874.428	2.909.819.020	-80,54%
Lợi nhuận sau thuế	11.908.938.073	2.267.935.948	-80,96%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	-
	VĐL	VĐL	

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm	Năm	Ghi chú
	2018	2019	
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,61	1,86	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	0,82	0,93	

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,05	0,74	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,26	3,44	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,85	1,75	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,14	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,07	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tại thời điểm 31/12/2019.

+ Tổng số cổ phần : 6.000.000 cổ phần.

+ Tổng số cổ đông : 160 cổ đông.

+ Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 31/12/2019.

+ Cổ đông tổ chức : 05 tổ chức.

+ Cổ đông cá nhân : 155 cổ đông.

+ Cổ đông trong nước: 160 cổ đông

+ Cổ đông nước ngoài : 0 cổ đông.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu 31/12/2019 : 80.602.728.664 đồng.

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu 31/12/2018 : 86.004.686.523 đồng.

+ Giảm so với cùng kỳ : 5.401.957.859 đồng. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu 60 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm : 80.725.611.890 **Đồng**.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : Không.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

+ Điện : sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty đã có qui chế qui định phát động phong trào tiết kiệm điện, sử dụng hợp lý nhất là tại khu vực nhà máy SX GMP nói riêng và toàn doanh nghiệp nói chung.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước sạch do Nhà máy nước sạch tại Nghệ An cung cấp. Nguồn nước sạch bảo đảm an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Công ty có qui định sử dụng hợp lý tiết kiệm nguồn nước sạch trong toàn doanh nghiệp.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

+ Số lượng lao động : 650 người.

+ Mức lương trung bình : 5.500.000d/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi cho người lao động theo qui định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho CBCNV trong năm. Phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức và tham gia các đợt học tập chuyên đề của Bộ y tế, các lĩnh vực liên quan cho CBCNV theo các Nghị định, thông tư mới hiện hành phục vụ công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hưởng ứng và thực hiện đầy đủ các hỗ trợ tài chính đối với hoạt động cộng đồng và phát triển cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

+ Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh Dược gặp nhiều khó khăn : Do phương thức đấu thầu thay đổi và đấu thầu tập trung; Nghị định 54 ảnh hưởng đến việc kinh doanh bán lẻ nên nhiều mặt dịch viên nghỉ.

+ Tổng doanh thu năm 2019 đạt 247,03 Tỷ đồng/ 328,78 Tỷ đồng = 75,35% so với 2018

+ Về doanh thu tiêu thụ hàng sản xuất nói riêng : Đạt 123,01 Tỷ đồng / 140,16 Tỷ đồng = 87,76% so với 2018

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : Đạt 2,91 Tỷ đồng/ 14,95 Tỷ đồng = 19,45 % so với 2018

+ Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN : 2,27 tỷ đồng

+ Các khoản nộp ngân sách, chế độ bảo hiểm cho người lao động : bảo đảm đúng, đủ kịp thời theo qui định hiện hành cho các cơ quan quản lý chức năng.

+ Công ty đã tiến hành xong thẩm định GSP, GMP lần 4.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng cộng tài sản đến 31/12/2019 = 140.501.942.902 đồng giảm 35.627.748.375 đồng.

Trong đó : * Phần Tài sản :

- Tài sản ngắn hạn giảm : 34.509.583.576 đồng

- Tài sản dài hạn giảm : 1.118.164.799 đồng

* Phần nguồn vốn :

- Nợ phải trả giảm : 30.225.790.516 đồng

- Vốn chủ sở hữu: không đổi

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Các Quy chế hoạt động của Công ty đã và đang được hoàn thiện và chỉnh sửa cho phù hợp tình hình hoạt động SXKD.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Triển khai xây dựng các dự án đã được ĐHCĐ thông qua.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm của Công ty.

- Nâng cao chất lượng các nguồn lực Nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý theo quy định nhà nước, ngành và Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm soát thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí, sử dụng vốn hiệu quả.

- rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và mô hình hoạt động của Công ty.

- Phân đầu giữ vững sự ổn định của Công ty, đoàn kết người lao động, tăng cường sự ủng hộ của các cơ quan ban ngành, từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; nâng cao phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa người lao động với Công ty góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần : Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
Công ty thực hiện đầy đủ các qui định của Nhà nước và của Tỉnh, Thành phố nói riêng về các chỉ tiêu môi trường, về nghĩa vụ thu nộp và các nghĩa vụ khác liên quan. Trong năm 2019 hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm, có môi trường hoạt động, làm việc, quan tâm và thanh quyết toán kịp thời các chế độ ốm đau thai sản theo qui định nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, thực hiện các chế độ phúc lợi, khen thưởng đầy đủ cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
Thực hiện và có trách nhiệm cao thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Tham gia đóng góp các quỹ hỗ trợ, hưởng ứng lời kêu gọi trong các hoạt động tích cực.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2019 với nhiều khó khăn thách thức, Công ty đã luôn nỗ lực, cố gắng để đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu, lo việc làm và thu nhập cho người lao động. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của các cán bộ quản lý cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty để vượt qua khó khăn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban TGD công ty đã có cố gắng khắc phục khó khăn hiện tại, về các cơ chế chính sách của Bộ, Cục, Sở y tế về chuyên ngành, khó khăn về thanh quyết toán công nợ tuyển điều trị hàng đầu thầu cho hai năm 2019-2020. BGD đã rà soát, quyết định mới các cơ chế khoán quản, các qui định, qui trình cũ không phù hợp, định hướng chỉ đạo thực hiện năm 2019. Tích cực hạn chế tối đa công nợ không có khả năng đòi, bảo đảm lành mạnh và an toàn tài chính cho DN.

- HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra giám sát Ban điều hành và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong công tác quản lý nỗ lực hoàn thành mục tiêu chung.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Triển khai các dự án đầu tư tại khu công nghiệp Bắc Ninh Theo nghị quyết ĐHDCĐ thông qua.

+ Thực hiện mục tiêu chung và bám sát theo chiến lược phát triển của ngành, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty.

+ Tiếp tục phát huy và đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh Dược phẩm.

+ Tăng cường đầu tư để đáp ứng với quy mô phân phối chuyên nghiệp trên toàn quốc, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch công tác và các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh hàng năm; cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách của người lao động, quyền lợi

của cổ đông, nghĩa vụ đối với Nhà nước và tuân thủ theo điều lệ, quy chế, pháp luật hiện hành và quy định của ngành.

+ Chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc và đội ngũ quản lý của Công ty trong tất cả các lĩnh vực như: hoạt động kinh doanh, công tác tài chính, nhân sự, công tác đầu tư xây dựng, khai thác tài sản. Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các vấn đề theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty nhằm thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra

+ Tăng cường triển khai các phương án sử dụng mặt bằng hợp lý, hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

+ Tăng cường công tác quản lý theo quy định nhà nước, ngành và Công ty, làm tốt công tác quản lý tài chính, chỉ tiêu nội bộ, bảo đảm tuân thủ các quy định, chuẩn mực pháp luật, giảm các chi phí.

+ Phân đấu giữ vững sự ổn định của Công ty, đoàn kết của người lao động, tăng cường sự ủng hộ của các cơ quan ban ngành, từng bước cải thiện cơ sở vật chất, điều kiện làm việc; nâng cao phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Dính kèm.

Nghệ An, Ngày tháng 04 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



ĐÌNH VĂN ĐÔNG